

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim C, sinh ngày 20/11/1978; Số định danh cá nhân/CCCD 046178001801; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Anh Dương B, sinh ngày 04/6/1976; Số định danh cá nhân/CCCD 046076001821; địa chỉ: Tổ dân phố K, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; địa chỉ liên lạc: Tổ dân phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Kim C và anh Dương B.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con: Đương sự không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về tài sản, nghĩa vụ về tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.
 - Về án phí sơ thẩm: Chị Lê Thị Kim C tự nguyện chịu toàn bộ án phí thuận tình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 0000982 ngày 19-11-2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Điền,

tỉnh Thừa Thiên Huế; hoàn trả lại cho chị C 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- CCTHADS huyện Phong Điền;
- UBND thị trấn Phong Điền, Phong Điền, Thừa Thiên Huế;
(ĐKKH số 24/2021 ngày 06-8-2021)
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn HNGĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đạt